

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/DS-ST
Ngày 02 – 4 – 2025.
V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Phước
2. Ông Huỳnh Quốc Khuyên

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Vũ Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 229/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2025/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: [Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1](#).

Trụ sở chính: Tháp [B1](#), [số A đường T, phường L, Quận H, Thành phố Hà Nội](#).
Số điện thoại: 04 22205544, số fax và địa chỉ thư điện tử: Không thể hiện. Người đại diện theo pháp luật: Ông [Phan Đức T](#), chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông [Trình Việt B](#), Phó Giám đốc [phòng G - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1](#) (vắng mặt và có đơn xin vắng mặt);

Ông [Nguyễn Trung H](#), chuyên viên [phòng G - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1](#) (vắng mặt và có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Anh [Nguyễn Thầy Đ](#), sinh năm 1990 (vắng mặt và có đơn xin vắng mặt)

Chị [Trình Thị Loan T1](#), sinh năm 1994

Cùng địa chỉ: [Ấp P, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu](#).

Người đại diện theo ủy quyền của chị [Trinh Thị L T1](#): Anh [Nguyễn Thầy Đ](#), sinh năm 1990. Địa chỉ: [Ấp P, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu](#). (vắng mặt và có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 6 năm 2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn [Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1](#) - ông [Trinh Việt B](#) trình bày:

Anh [Nguyễn Thầy Đ](#) và chị [Trinh Thị Loan T1](#) đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 60/2016/8521326/HĐTD ngày 04/5/2016 với [Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1](#) – [Chi nhánh B2](#) – [Phòng G](#) vay số tiền 465.000.000 đồng, hình thức vay: Cấp tín dụng theo món, thời gian vay 84 tháng, lãi suất cho vay 7,5%/năm cố định trong 12 tháng đầu tiên, sau đó được điều chỉnh theo định kỳ vào ngày 01/01 và ngày 01/7 hằng năm theo thông báo lãi suất của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh. Mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô. Theo hợp đồng tín dụng trên, anh [Nguyễn Thầy Đ](#) và chị [Trinh Thị Loan T1](#) đã nhận nợ với số tiền là 465.000.000 đồng vào ngày 11/5/2016.

Để đảm bảo cho khoản vay, anh [Nguyễn Thầy Đ](#) và chị [Trinh Thị Loan T1](#) đã thế chấp tài sản là xe ô tô biển số 94A-018.65, hiệu KIA, màu trắng, 07 chỗ ngồi, số máy G4KAEH411308, số khung 51M5GC070298, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002893, cấp ngày 27/4/2016, nơi cấp [Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh B](#), do anh [Nguyễn Thầy Đ](#) đứng tên, hợp đồng thế chấp số 60/2016/8521326 ngày 04/5/2016, đăng ký thế chấp tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 11/5/2016.

Do anh [Nguyễn Thầy Đ](#) và chị [Trinh Thị Loan T1](#) vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng từ ngày 11/9/2017 nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ trên sang nợ quá hạn thanh toán và chuyển nợ xấu. Do anh [Nguyễn Thầy Đ](#) và chị [Trinh Thị Loan T1](#) đã vi phạm các hợp đồng đã ký vì vậy Ngân hàng yêu cầu anh [Nguyễn Thầy Đ](#) và chị [Trinh Thị L T1](#) có trách nhiệm trả lại số tiền còn nợ tính đến ngày 01/4/2025 là 559.410.000 đồng trong đó nợ gốc là 208.500.000 đồng, lãi phát sinh trong hạn là 251.910.000 đồng, lãi quá hạn là 99.000.000 đồng. Trường hợp anh [Nguyễn Thầy Đ](#) và chị [Trinh Thị L T1](#) không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng theo như bản án quyết định của Tòa án thì Ngân hàng yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo theo quy định của pháp luật để Ngân hàng thu hồi nợ vay.

Bị đơn anh [Nguyễn Thầy Đ](#), đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của chị [Trinh Thị L T1](#) trình bày: Anh thống nhất với ý kiến trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn về thông tin vay vốn, số tiền vay, về hợp đồng thế chấp tài sản, tài sản thế chấp, số tiền đã thanh toán và số tiền còn nợ lại, hiện tại giấy chứng nhận đăng ký xe anh đang thế chấp tại Ngân hàng và hiện do Ngân hàng đang giữ. Anh thống nhất còn nợ số tiền như người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày. Hiện tại chiếc xe của anh đã không còn do trước đây vào khoảng năm

2017 anh đi qua Campuchia và nợ tiền nên đã bị lấy chiếc xe này. Sự việc anh bị lấy xe thì anh không trình báo chính quyền địa phương và cũng không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh. Nay Ngân hàng yêu cầu anh và chị [Trinh Thị Loan T1](#) thanh toán nợ vay. Trường hợp anh và chị [Trinh Thị L T1](#) không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng theo như bản án quyết định của Tòa án thì Ngân hàng yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo theo quy định của pháp luật để Ngân hàng thu hồi nợ vay thì anh và chị [T1](#) đồng ý thanh toán nợ theo yêu cầu của Ngân hàng, còn chiếc xe hiện nay không còn nên không thể thực hiện việc phát mãi tài sản như yêu cầu của Ngân hàng được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu trình bày:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của [Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1](#) đối với anh [Nguyễn Thầy Đ](#) và chị [Trinh Thị Loan T1](#), buộc anh [Nguyễn Thầy Đ](#) và chị [Trinh Thị L T1](#) phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 01/4/2025 là 559.410.000 đồng trong đó nợ gốc là 208.500.000 đồng, lãi phát sinh trong hạn là 251.910.000 đồng, lãi quá hạn là 99.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 02/4/2025 cho đến khi tất toán khoản vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký. Trường hợp anh [Đ](#), chị [T1](#) không trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm là xe ô tô biển số 94A-018.65, hiệu KIA, màu trắng, 07 chỗ ngồi, số máy G4KAEH411308, số khung 51M5GC070298, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002893, cấp ngày 27/4/2016, nơi cấp [Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh B](#), do anh [Nguyễn Thầy Đ](#) đứng tên để thu hồi nợ. Về án phí: Anh [Đ](#) và chị [T1](#) phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: [Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1](#) nộp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu anh [Nguyễn Thầy Đ](#) và chị [Trinh Thị L T1](#) thanh toán tiền nợ vay cho Ngân hàng. Khi khởi kiện anh [Nguyễn Thầy Đ](#) và chị [Trinh Thị L T1](#) có địa chỉ tại [ấp P, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu](#). Do vậy, vụ án này là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và anh [Nguyễn Thầy Đ](#) có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và anh [Nguyễn Thầy Đ](#) theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Đối với yêu cầu trả tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 60/2016/8521326/HĐTD ngày 04/5/2016 được ký kết giữa [Ngân hàng Thương mại](#)

cổ phần Đ1 – Chi nhánh B2 – Phòng G và anh Nguyễn Thầy Đ, chị Trinh Thị Loan T1:

[3.1] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, Ngân hàng cung cấp Hợp đồng tín dụng số 60/2016/8521326/HĐTD ngày 04/5/2016, hợp đồng thế chấp tài sản 60/2016/8521326/HĐBĐ, giấy đề nghị vay vốn ngày 29/4/2016. Ngân hàng xác định anh Nguyễn Thầy Đ và chị Trinh Thị Loan T1 vay số tiền 465.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng và đã được giải ngân với phương thức chuyển khoản vào ngày 11/5/2016.

[3.2] Theo hợp đồng tín dụng số 60/2016/8521326/HĐTD ngày 04/5/2016 thể hiện anh Nguyễn Thầy Đ vay số tiền 465.000.000 đồng; mục đích thanh toán tiền mua xe ô tô; thời hạn vay 84 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Lãi suất áp dụng đối với số tiền vay tại thời điểm ký Hợp đồng tín dụng là: Lãi suất cho vay trong hạn 7,5%/năm cố định trong 12 tháng đầu tiên, sau đó thả nổi và điều chỉnh vào ngày 01/01 và 01/07 hằng năm. Lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, phí theo quy định của B1. Kế hoạch trả nợ gốc: Thanh toán theo định kỳ hàng tháng vào ngày 10 số tiền 5.536.000 đồng. Kỳ trả nợ đầu tiên ngày 10/6/2016, kỳ trả nợ cuối cùng ngày 04/5/2023 sẽ thanh toán toàn bộ dư nợ gốc còn lại là 5.512.000 đồng. Lãi vay được bên vay trả định kỳ vào ngày 10 hàng tháng. Từ khi vay, anh Nguyễn Thầy Đ và chị Trinh Thị L T1 chỉ thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn 256.500.000 đồng. Do anh Nguyễn Thầy Đ và chị Trinh Thị L T1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận hợp đồng nên ngày 11/7/2017, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ chưa thanh toán sang nợ quá hạn. Vì vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Thầy Đ và chị Trinh Thị L T1 Thanh toán số tiền tạm tính đến 01/4/2025 là 559.410.000 đồng trong đó nợ gốc là 208.500.000 đồng, lãi phát sinh trong hạn là 251.910.000 đồng, lãi quá hạn là 99.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 02/4/2025 cho đến khi tất toán khoản vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 280, Điều 351, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

[3.2]. Để đảm bảo cho khoản vay, anh Nguyễn Thầy Đ và chị Trinh Thị Loan T1 thế chấp xe ô tô biển số 94A-018.65, hiệu KIA, màu trắng, 07 chỗ ngồi, số máy G4KAEH411308, số khung 51M5GC070298, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002893, cấp ngày 27/4/2016, nơi cấp Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh B, do anh Nguyễn Thầy Đ đứng tên. Xét hợp đồng thế chấp tài sản số 60/2016/8521326/HĐBĐ ngày 04/5/2016, Hội đồng xét xử xét thấy khi ký kết hợp đồng các bên đều tự nguyện, không bị ai ép buộc hay lừa dối, tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Đ, chị T1. Hợp đồng thế chấp được chứng thực đúng quy định của pháp luật. Mặt khác, tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch tài sản tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh đúng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, hợp đồng thế chấp phát sinh hiệu lực tại thời điểm các bên ký kết. Vì vậy, trường hợp anh Đ, chị T1 không trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm là xe ô tô để thu hồi nợ. Khi ký kết hợp đồng thế chấp Ngân hàng đã giao lại tài sản thế chấp cho anh Đ và chị T1

quản lý, Ngân hàng chỉ quản lý giấy chứng nhận đăng ký xe. Anh [Đ](#) cho rằng hiện tại tài sản thế chấp đã không còn nhưng không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh. Do đó, việc anh [Đ](#) cho rằng tài sản thế chấp không còn là không có cơ sở để chấp nhận.

Vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc anh [Đ](#), chị [T1](#) có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vay tính đến ngày 01/4/2025 là 559.410.000 đồng trong đó nợ gốc là 208.500.000 đồng, lãi phát sinh trong hạn là 251.910.000 đồng, lãi quá hạn là 99.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 02/4/2025 cho đến khi tất toán khoản vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng. Trường hợp anh [Đ](#), chị [T1](#) không trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm là xe ô tô biển số 94A-018.65, hiệu KIA, màu trắng, 07 chỗ ngồi, số máy G4KAEH411308, số khung 51M5GC070298, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002893, cấp ngày 27/4/2016, nơi cấp [Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh B](#), do anh [Nguyễn Thầy Đ](#) đứng tên để thu hồi nợ.

[4] Về án phí sơ thẩm dân sự anh [Nguyễn Thầy Đ](#) và chị [Trình Thị L T1](#) phải án phí số tiền là 26.376.400 đồng.

[Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1](#) không phải chịu án phí. [Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1](#) đã nộp số tiền 13.600.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0007050 ngày 17/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long được hoàn lại.

[5] Từ những phân tích trên chấp nhận lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tổ tụng dân sự; Điều 280, Điều 351, Điều 463, khoản 1 và khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của [Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1](#) đối với anh [Nguyễn Thầy Đ](#) và chị [Trình Thị Loan T1](#). Buộc anh [Nguyễn Thầy Đ](#) và chị [Trình Thị L T1](#) phải có nghĩa vụ thanh toán cho [Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1](#) số tiền gốc, lãi tính đến ngày 01/4/2025 là 559.410.000 đồng (trong đó nợ gốc 208.500.000 đồng, lãi trong hạn 251.910.000 đồng, lãi quá hạn 99.000.000 đồng).

Kể từ ngày 02/4/2025, anh [Nguyễn Thầy Đ](#) và chị [Trình Thị L T1](#) còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc với mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong nợ cho [Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1](#).

Trường hợp anh Nguyễn Thầy Đ và chị Trình Thị L T1 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ vay nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 có quyền cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô biển số 94A-018.65, hiệu KIA, màu trắng, 07 chỗ ngồi, số máy G4KAEH411308, số khung 51M5GC070298, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002893, cấp ngày 27/4/2016, nơi cấp Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh B, do anh Nguyễn Thầy Đ đứng tên để thu hồi nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Thầy Đ và chị Trình Thị L T1 phải chịu số tiền 26.376.400 đồng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 không phải chịu án phí. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 đã nộp số tiền 13.600.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0007050 ngày 17/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long được hoàn lại.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

4. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu;
- CCTHADS huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Hồng Đào

